TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 22 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị: Trịnh Thị Hằng N, sinh ngày 16/8/1990

Số căn cước công dân: 052190007901

Nơi cư trú: Thôn P, xã Â, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh: Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 02/10/1988

Số căn cước công dân: 052088007671

Nơi cư trú: Thôn P, xã Â, tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký kết hôn: Uỷ ban nhân dân xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (Nay là Uỷ ban nhân dân xã Ân Tường, tỉnh Gia Lai).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Hằng N và anh Nguyễn Ngọc Viên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Trịnh Thị Hằng N và anh Nguyễn Ngọc V thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị N, anh V thống nhất giao 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Đăng K, sinh ngày 30/5/2011, Nguyễn Trịnh Anh K, sinh ngày 25/6/2016 và Nguyễn Trịnh Minh K, sinh ngày 12/4/2019 cho chị Trịnh Thị Hằng N tiếp tục nuôi dưỡng. Tại thời điểm ly hôn chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Toà không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị Nga đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0007221, ngày 30/12/2025, của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị N được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2010, ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Uỷ ban nhân dân xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (nay là Uỷ ban nhân dân xã Ân Tường, tỉnh Gia Lai) không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Gia Lai;
- UBND xã Ân Tường;
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Giàu